

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CỦA HỌC SINH LỚP 6

Trần Thị Kim Oanh¹, Đỗ Thị Thu Hương¹

Tóm tắt: Văn miêu tả là thể văn quen thuộc với học sinh. Trong nhà trường phổ thông, học sinh được làm quen với loại văn bản này từ rất sớm (lớp 2), và được phát triển cao hơn ở các lớp trên (lớp 6). Để viết được bài văn miêu tả hiệu quả, học sinh không chỉ biết quan sát, liên tưởng, tưởng tượng mà còn phải biết cách lập luận. Với mục đích rèn luyện kỹ năng lập luận cho học sinh lớp 6, bài viết của chúng tôi đề xuất một số dạng bài tập nhằm giúp các em biết cách tìm luận cứ, sắp xếp các luận cứ, sử dụng các thao tác lập luận... nhằm hướng đến đích của bài văn miêu tả. Các bài tập được chia theo từng giai đoạn, bao gồm bài tập phát triển năng lực lập luận ở giai đoạn chuẩn bị viết văn bản, trong khi viết văn bản và sau khi viết văn bản. Ngoài ra, chúng tôi cũng thiết kế các dạng bài tập sử dụng từ ngữ liên kết – các phương tiện lập luận và các bài tập chữa lỗi lập luận cho bài văn miêu tả.

Từ khoá: phát triển năng lực, lập luận, kỹ năng viết, văn miêu tả, bài tập

1. MỞ ĐẦU

Văn miêu tả là thể văn quen thuộc trong nhà trường phổ thông. Miêu tả là dùng ngôn ngữ để tái hiện lại các sự vật, con người với các trạng thái, tính chất và hoạt động của chúng nhằm giúp người đọc, người nghe như đang tận mắt chứng kiến đối tượng được tả. Trong khi miêu tả, người viết thường bày tỏ quan điểm thẩm mỹ về đối tượng hoặc thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình về đối tượng.

Trong chương trình môn Ngữ văn 2018, học sinh được làm quen, hình thành kỹ năng viết văn miêu tả từ lớp 3, tiếp tục phát triển ở các lớp 4, 5 và 6. Đối với lớp 6, học sinh tiếp tục được học về văn miêu tả, song đã có sự nâng cao hơn về các kỹ năng viết (qua kiểu bài tả cảnh sinh hoạt). Bên cạnh đó, học sinh lớp 6 không chỉ dừng lại ở việc quan sát, tái hiện một đối tượng đơn lẻ như ở bậc tiểu học mà phải quan sát, tái hiện nhiều đối tượng, kiểu bài miêu tả cũng phức tạp hơn, đòi hỏi học sinh phải “động não” nhiều hơn trong khi làm văn miêu tả. Do vậy, học sinh cần phải biết cách lập luận sao cho bài văn miêu tả trở nên rõ ràng, mạch lạc, chặt chẽ.

Những năm gần đây, nghiên cứu về lập luận không còn bó hẹp trong phạm vi ngữ dụng học mà đã có sự mở rộng. Theo đó, các kết quả nghiên cứu về lập luận còn có thể ứng dụng vào dạy học tạo lập văn bản nói chung, làm văn miêu tả nói riêng. Theo

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Hayakawa, trong giao tiếp thông thường, “ít khi chúng ta miêu tả để miêu tả”, mà miêu tả thường hướng người nghe tới một cái gì đấy nằm ngoài sự vật, hiện tượng được miêu tả. Tiếp nối quan điểm này, Oswald Ducrot cũng cho rằng: “giá trị đích thực của một nội dung miêu tả là giá trị lập luận của nó, có nghĩa là giá trị đích thực của nó là ở chỗ nó được nói, viết ra là nhằm dẫn người nghe, người đọc tới một kết luận + r hoặc – r nào đó” [4, tr.172]. Khi phân tích một số phát ngôn miêu tả trong văn chương, Đỗ Hữu Châu cũng đi đến khẳng định: “Ý nghĩa đích thực của miêu tả là lập luận cho nên nhà văn nhà thơ thường lựa chọn các chi tiết của cảnh, của người, của việc và sử dụng những cách biểu cảm sao cho phù hợp với kết luận dự định hướng tới”. [4, tr.173]. Ông cho rằng: Tư tưởng, chủ đề trong văn bản thường là kết luận tường minh hay hàm ẩn. Nói khác đi, một văn bản, một diễn ngôn (hay một đoạn văn) là một lập luận đơn hay phức hợp bất kể văn bản được viết theo phong cách chức năng nào. Tính lập luận là sợi chỉ đỏ đảm bảo tính mạch lạc về nội dung bên cạnh tính liên kết về hình thức của văn bản, của diễn ngôn [4, tr.174].

Những nhận định nói trên cho phép khẳng định, trong văn miêu tả chắc chắn tồn tại quan hệ lập luận. Quan hệ lập luận trong văn miêu tả thể hiện ở chỗ: việc miêu tả các đặc điểm của sự vật hiện tượng nhằm hướng tới một cái đích nào đó. Đích đó có thể là thể hiện tình cảm, thái độ của người viết về sự vật hiện tượng, hoặc cũng có thể là khẳng định vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt của đối tượng, hoặc bày tỏ quan điểm thẩm mỹ của người viết về đối tượng. Do vậy, trật tự sắp xếp các câu, các đoạn trong bài văn phải hướng đến cái đích đó. Các câu, các đoạn trong bài văn phải được sắp xếp theo một trật tự chặt chẽ, câu sau là sự phát triển của câu trước, câu trước là tiền đề phát triển cho câu sau. Các câu, các đoạn không được trùng lặp, chồng chéo lên nhau mà mỗi câu, mỗi đoạn phải thể hiện được một khía cạnh của đối tượng, cùng nhau đạt đến đích của bài văn. Lập luận giúp cho bài văn miêu tả trở nên mạch lạc, chặt chẽ. Do vậy, rèn luyện năng lực lập luận khi viết bài văn miêu tả cho học sinh lớp 6 có ý nghĩa cần thiết. Khi học sinh biết cách lập luận, bài văn miêu tả sẽ trở nên mạch lạc và chặt chẽ.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyên tắc xây dựng bài tập

2.1.1. Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học

Một trong những mục tiêu của môn Ngữ văn cấp THCS được quy định trong chương trình Ngữ văn 2018 là: “Phát triển năng lực ngôn ngữ với yêu cầu: [...] viết được đoạn văn và bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt” [3, tr.6]. Để đạt được mục tiêu này, chương trình đã xác định yêu cầu cần đạt đối với năng lực viết ở lớp 6 như sau: Về quy trình viết: Biết viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết

(xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. Đối với văn bản miêu tả, chương trình quy định học sinh “viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt” [3, tr.43]. Như vậy, việc rèn luyện năng lực lập luận trong văn miêu tả là rất cần thiết. Rèn luyện về kỹ năng lập luận trong văn miêu tả sẽ giúp học sinh viết được văn bản miêu tả theo đúng yêu cầu mà chương trình đặt ra, từ đó, đạt được mục tiêu môn học.

2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính tích hợp

Viết văn bản nói chung, viết văn bản miêu tả nói riêng không chỉ nhằm phát triển năng lực viết cho học sinh mà còn hướng đến mục tiêu tích hợp. Trước hết, việc dạy viết không thể tách rời khỏi kỹ năng đọc hiểu, nói cách khác, kỹ năng đọc hiểu hỗ trợ cho kỹ năng viết. Các ngữ liệu trong khi dạy học đọc hiểu vừa giúp học sinh nhận diện được lập luận trong văn miêu tả vừa góp phần rèn luyện năng lực lập luận cho các em.

Bên cạnh đó, hơn bất kỳ loại văn bản nào khác, văn bản miêu tả giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ thông qua việc rèn luyện trí tưởng tượng, óc liên tưởng, sáng tạo, hay thông qua việc sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá,... Từ đó, giúp học sinh phát triển các phẩm chất như tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn, tình cảm gia đình, quý trọng tình bạn... Do đó, nội dung các bài tập dạy viết văn miêu tả cũng cần tích hợp với việc phát triển các phẩm chất nói trên.

2.1.3. Nguyên tắc phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh

Lớp 6 là lớp học sinh chuyển từ bậc tiểu học lên bậc THCS, học sinh còn nhiều bỡ ngỡ. Đa số các em vẫn chưa quen với bậc học mới, cách học mới. Thêm vào đó, nhận thức của học sinh ở giai đoạn này vẫn còn đơn giản, trực quan. Vì vậy, các bài tập được thiết kế cần đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của các em.

2.1.4. Nguyên tắc hệ thống

Nguyên tắc hệ thống trong khi thiết kế các bài tập phát triển năng lực lập luận khi viết văn miêu tả đòi hỏi:

Thứ nhất, hệ thống bài tập phải đảm bảo đúng thứ tự các bước trong quy trình viết văn bản. Các bài tập phải được sắp xếp theo trình tự: bài tập ở giai đoạn chuẩn bị trước khi viết, bài tập giai đoạn trong khi viết và bài tập sau khi viết.

Thứ hai, trong mỗi giai đoạn, các bài tập cần được xây dựng theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Thứ ba, các bài tập rèn luyện năng lực lập luận trong khi viết văn miêu tả cũng cần đảm bảo trình tự từ rèn luyện sử dụng các yếu tố lập luận đến biết cách tạo ra toàn bộ lập luận.

2.2. Hệ thống bài tập phát triển năng lực lập luận khi viết bài văn miêu tả

2.2.1 Bài tập phát triển năng lực lập luận ở giai đoạn chuẩn bị trước khi viết

Ở bước chuẩn bị trước khi viết, người viết cần thực hiện một số thao tác như: Xác định đề tài và thu thập tư liệu; tìm ý và lập dàn ý. Các bài tập phát triển năng lực lập luận cho các em cần được thực hiện ngay từ giai đoạn này để học sinh làm quen với thao tác mới khi làm văn miêu tả.

Dạng bài tập ở giai đoạn này là những bài tập hướng dẫn người học quan sát, tìm ý, lập dàn ý. Mục tiêu của dạng bài tập này là hướng dẫn học sinh biết cách tìm ý, từ đó, tránh cho bài văn rơi vào tình trạng lan man, các ý thiếu sát hợp. Muốn tìm ý, học sinh trước hết cần dựa vào yêu cầu của đề bài, dựa vào mục đích miêu tả để tìm ý cho phù hợp. Khâu tìm ý cũng chính là đi tìm các luận cứ cho bài văn miêu tả.

Cách thức thiết kế bài tập:

- Giáo viên cho một số đề văn cụ thể. Các đề văn thuộc nhiều đề tài khác nhau. Trong chương trình Ngữ văn 2018, học sinh lớp 6 được học kiểu bài tả cảnh sinh hoạt, vì vậy, giáo viên có thể ra nhiều đề văn về cảnh sinh hoạt. Ví dụ: cảnh sân trường giờ ra chơi, cảnh sum họp gia đình, cảnh ăn trưa ở trường em...

- Xây dựng câu hỏi hướng dẫn học sinh quan sát cảnh sinh hoạt. Các câu hỏi cần có yêu cầu rõ ràng để học sinh thuận lợi trong việc quan sát. Đồng thời các câu hỏi đó cũng cần sắp xếp theo thứ tự nhất định.

- Hướng dẫn học sinh ghi chép các kết quả quan sát. Các kết quả ghi chép càng cụ thể, chi tiết thì học sinh càng có nhiều tư liệu đưa vào bài văn.

- Hướng dẫn học sinh sắp xếp các kết quả quan sát theo một trật tự nhất định. Đây chính là bước hướng dẫn học sinh sắp xếp các luận cứ cho bài văn miêu tả. Các luận cứ cần được sắp xếp theo một trật tự nhất định để hướng đến chủ đề của bài văn miêu tả.

Dưới đây là một số bài tập minh họa.

Bài tập 1. Em hãy nhớ lại và ghi chép lại quang cảnh gia đình em cùng nhau dọn dẹp nhà cửa để đón Tết theo những gợi ý dưới đây:

- Gia đình em thường dọn dẹp nhà cửa để đón Tết vào khoảng thời gian nào?
- Khung cảnh nhà trước khi dọn dẹp?
- Trong ngày hôm đó, từng thành viên trong gia đình làm những công việc gì?
- Em đã làm gì để phụ giúp gia đình dọn dẹp?
- Khung cảnh nhà như thế nào sau khi được dọn dẹp sạch sẽ?
- Cảm nhận của em sau khi dọn nhà xong?

Dựa vào các câu hỏi trên, học sinh vừa nhớ lại vừa ghi chép đầy đủ các hoạt động của cả gia đình khi cùng nhau dọn dẹp.

Bài tập 2. Em hãy quan sát một bữa cơm sum họp trong gia đình của mình vào cuối tuần, sau đó, ghi chép lại những điều đã thấy được theo gợi ý dưới đây:

- Bữa cơm diễn ra vào thời gian nào?
- Bữa cơm sum họp gia đình gồm những ai tham gia? (Ông bà, bố mẹ, các anh/chị...)
- Trước bữa ăn, mọi người làm gì?
- Trong bữa ăn có những hoạt động nào diễn ra? (Lời nói, hành động, cảm nhận. của mọi người về món ăn)
- Bữa ăn kết thúc như thế nào?

Bài tập 3. Em hãy ghi chép lại những hiểu biết của mình về một lễ hội mà em đã từng tham dự theo gợi ý dưới đây.

- Đó là lễ hội gì?
- Lễ hội đó diễn ra ở đâu?
- Những ai tham gia vào lễ hội đó?
- Quang cảnh chung của lễ hội như thế nào?
- Em thích nhất điều gì trong lễ hội?
- Cảm xúc của em trong khi dự/xem lễ hội như thế nào?

Sau khi quan sát tìm ý, học sinh cần sắp xếp các ý đã tìm được để tạo thành dàn ý. Trình tự sắp xếp các ý có thể theo trình tự thời gian (trước – sau, xưa – nay), trình tự không gian (trên – dưới, trong – ngoài), hoặc trình tự toàn thể – bộ phận... Việc sắp xếp các ý theo trật tự logic chính là thể hiện quan hệ lập luận trong bài văn. Để rèn luyện kỹ năng này, giáo viên có thể cung cấp cho học sinh dàn ý, trong đó các ý sắp xếp thiếu logic và yêu cầu học sinh sắp xếp đúng.

Ví dụ: Cho dàn ý sau. Em hãy sắp xếp lại thứ tự của các ý trong dàn bài cho phù hợp.

(1) Mở bài

Giới thiệu đối tượng được miêu tả: khung cảnh sân trường trong giờ ra chơi

(2) Thân bài

- Cảnh sân trường khi kết thúc giờ ra chơi:
- + Các hoạt động vui chơi dần dừng lại, từng tốp học sinh chuẩn bị về lớp
- + Cảnh vật, không khí trở lại với sự yên tĩnh
- Cảnh sân trường vào giờ ra chơi:

- + Các hoạt động diễn ra trên sân trường:
- . Học sinh chia thành từng tổ chức các trò chơi: nhảy dây, đuổi bắt,...
- . Một số bạn ra ghế đá ngồi trò chuyện, tâm sự.
- . Thầy cô đi về phía phòng hội đồng nghỉ ngơi, chuẩn bị cho tiết dạy tiếp theo
- + Âm thanh báo hiệu giờ ra chơi đã tới: Tiếng trống quen thuộc của bác bảo vệ
- + Không khí trở nên nhộn nhịp hơn.
- + Cảnh vật: hòa nhịp cùng niềm vui của con người.
- Cảnh sân trường trước giờ ra chơi:
- + Cảnh vật, âm thanh: bao trùm bởi sự yên tĩnh, thì thoảng nghe rõ có tiếng lá rơi nhẹ.
- + Không khí: Bình yên và thanh tĩnh

(3) Kết bài

Ý nghĩa của giờ ra chơi: học sinh được nghỉ ngơi, thư giãn sau giờ học căng thẳng, được vui chơi cùng bạn bè, nhờ vậy, tình bạn giữa chúng em ngày càng thân thiết.

Ngoài ra, giáo viên cũng có thể cho dạng bài tập tóm tắt các ý sau khi đọc bài văn miêu tả. Bài tập này nhằm giúp học sinh rèn luyện thao tác xác định các ý và sắp xếp ý cho bài viết của mình.

Cách thức xây dựng: Giáo viên lựa chọn một số văn bản miêu tả cảnh sinh hoạt phù hợp với học sinh lớp 6, yêu cầu học sinh đọc văn bản, sau đó tóm tắt các ý chính của bài viết theo cấu trúc ba phần mở bài, thân bài và kết bài.

Ví dụ: Đọc lại văn bản *Phiên chợ vùng cao* trong sách Ngữ văn 6 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1, trang 134. Em hãy tóm tắt các ý ở phần mở bài, thân bài và kết bài.

2.2.2. Bài tập phát triển năng lực lập luận ở giai đoạn viết văn bản

Bản chất của lập luận chính là sự sắp xếp chặt chẽ, logic giữa luận cứ và kết luận. Theo lý thuyết lập luận, vị trí luận cứ và kết luận được thể hiện theo các mô hình sau:

(1) Mô hình 1: Luận cứ - kết luận (p - r). Với mô hình này, luận cứ đứng trước, kết luận nằm ở phía sau.

(2) Mô hình 2: Kết luận – luận cứ (r - p): kết luận đứng trước, luận cứ đứng sau.

(3) Mô hình 3: Kết luận – luận cứ - kết luận (r - p - r): kết luận đứng trước sau đó là các luận cứ, cuối cùng là kết luận.

Như chúng ta biết, cấu trúc của một bài văn miêu tả thường gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Với cấu trúc ba phần đó, tùy thuộc vào cách viết của học sinh mà có thể xem phần mở bài và thân bài là luận cứ, phần kết bài là kết luận (mô hình 1), hoặc nếu

xem phần mở bài là kết luận, còn thân bài và kết bài là các luận cứ (mô hình 2), hoặc cũng có thể coi phần mở bài là kết luận (vì phần này thường giới thiệu và nêu khái quát về đối tượng được tả), thân bài là luận cứ và kết bài là kết luận (mô hình 3). Bên cạnh đó, phần thân bài, vốn là phần trọng tâm của bài viết, phần này thường được chia tách thành nhiều đoạn khác nhau. Mỗi đoạn văn trong phần thân bài có thể coi là một bộ phận của lập luận (tức là các luận cứ) nhằm hướng đến kết luận của bài viết. Đến lượt mình, mỗi đoạn văn lại chính là một lập luận nhỏ hơn nữa, trong đó, các câu văn chính là các luận cứ và kết luận. Như vậy, có thể khẳng định, lập luận trong bài văn miêu tả có tính tăng bậc. Nếu coi toàn bộ bài văn là một lập luận lớn, thì từng bộ phận của bài văn miêu tả cũng chính là những lập luận con.

Vì những lí do trên, ở giai đoạn viết văn bản, giáo viên cần chú ý rèn luyện cho học sinh kĩ năng sắp xếp trật tự các câu, các đoạn cho bài văn. Vận dụng các mô hình của lập luận, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh viết các phần, các đoạn, các câu trong bài văn sao cho chặt chẽ.

Để rèn luyện kĩ năng sắp xếp luận cứ và kết luận, có thể xây dựng các dạng bài tập sau đây.

2.2.2.1 Dạng 1: Hướng dẫn học sinh sắp xếp trật tự các câu cho sẵn theo quan hệ lập luận.

Mục tiêu của các bài tập dạng này là hướng dẫn học sinh biết cách sắp xếp các câu (tức các luận cứ) để hướng đến kết luận. Kết luận của đoạn văn có thể là kết luận tường minh hoặc hàm ẩn.

Cách thức xây dựng bài tập:

- Giáo viên cho trước các đề văn.
- Với mỗi đề văn, giáo viên chuẩn bị trước một số câu văn cho đề văn đó.
- Yêu cầu học sinh sắp xếp các câu đó thành đoạn văn để hướng tới một kết luận nhất định.

Ví dụ: Với đề văn: miêu tả bữa cơm sum họp vào cuối tuần, giáo viên có thể yêu cầu như sau:

Em hãy sắp xếp trật tự các câu để làm nổi bật kết luận: Bữa cơm sum họp cuối tuần thật thơm ngon, hấp dẫn.

- (1) *Đĩa thịt gà vàng ươm điểm thêm vài sợi lá chanh làm dậy lên mùi thơm của thịt gà.*
- (2) *Chẳng mấy chốc, mâm cơm tinh tươm đã được dọn ra.*
- (3) *Bên cạnh là đĩa dưa góp đủ sắc màu.*
- (4) *Nhờ bàn tay khéo léo và óc thẩm mĩ của mẹ tôi, mâm cơm trông thật bắt mắt.*
- (5) *Kế đó là đĩa nem rán vàng ruộm rồi đĩa rau sống xanh mướt.*

(6) Bát nước chấm có thêm vài lát ớt đỏ tươi được đặt ngay ngắn giữa mâm.

Học sinh có thể sắp xếp các câu theo trật tự: 2 – 4 – 1 – 3 – 5 – 6.

2.2.2.2 Dạng 2: Hướng dẫn học sinh viết đoạn văn miêu tả theo chủ đề.

Với dạng bài tập này, giáo viên có thể thiết kế nhiều kiểu bài tập khác nhau nhằm giúp học sinh phát triển kỹ năng lập luận. Chẳng hạn, giáo viên có thể cho trước các câu chủ đề, sau đó yêu cầu học sinh triển khai chủ đề đó thành một đoạn văn. Cũng cần lưu ý, trước khi viết đoạn văn, học sinh cần tiến hành lập dàn ý đoạn, hay nói cách khác, vạch ra các ý chính cần có trong đoạn văn của mình. Thực chất, đây cũng chính là bước học sinh tìm luận cứ và sắp xếp các luận cứ trong đoạn văn sao cho chặt chẽ, hợp lý.

Ví dụ: Cho câu chủ đề: *Thời khắc đẹp đẽ và thanh bình nhất của một ngày ở quê em là cảnh sớm mai.* Em hãy viết đoạn văn 5–7 dòng để triển khai chủ đề trên. Chẳng hạn, gợi ý dàn ý đoạn như sau:

- Ngày mới bắt đầu bằng tiếng gà gáy quen thuộc.
- Mặt trời dần xuất hiện.
- Các nhà cũng dậy dần, mở cửa đón ánh nắng bình minh.
- Ngoài vườn, cây cối vẫn còn đọng lại chút sương đêm, chim chóc cũng hát ca líu lo.

Từ dàn ý đoạn, giáo viên hướng dẫn học sinh viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. Với dàn ý trên, học sinh có thể viết thành đoạn văn với câu chủ đề ở đầu đoạn:

Thời khắc đẹp đẽ và thanh bình nhất của một ngày ở quê em có lẽ chính là buổi sớm mai. Em đã được tận hưởng bầu không khí trong lành ấy biết bao nhiêu năm rồi mà vẫn luôn cảm thấy thật thích thú và mới mẻ. Buổi sớm bắt đầu với tiếng gà của những chú gà trống, tiếng hát tựa như dàn đồng thanh kèn đồng râm ran khắp thôn xóm. Không gian yên tĩnh bị phá vỡ, mọi vật vươn vai, bừng tỉnh. Các nhà lục tục dậy để chuẩn bị cho một ngày mới. Em mở cửa bước ra sân. Nền sân ẩm ướt, mát lạnh tựa như vừa trải qua một cơn mưa xuân nhẹ. Màn đêm vẫn còn vương nhẹ, không gian mang màu xám nhạt. Phía chân trời, mặt trăng đang dần đi những bước cuối trong cuộc hành trình một đêm dài, lui dần về phía cuối trời. Ngoài vườn, cây lá xôn xao bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Những cây bưởi, cây chanh khẽ rung rinh cành lá theo làn gió sớm. Những bông hồng, bông cúc còn ngậm sương mai, chum chim nụ như còn đang vương vấn giấc nồng. Mặt đất ẩm ướt, thấm đẫm sương đêm. Những chú côn trùng rả rích cả đêm nhưng dường như vẫn chưa biết mệt mỏi, vẫn cùng nhau hoà lên khúc ca chào đón buổi sớm mai. Ngoài đường vắng hoe, chưa có tiếng người qua lại, chỉ có tiếng những chiếc lá khô rung đêm qua xào xạc chạy trên đường bê tông theo những cơn gió nhẹ [3].

Ngoài ra, giáo viên còn có thể hướng dẫn học sinh lựa chọn vị trí của câu chủ đề. Câu chủ đề có thể đặt ở đầu đoạn văn (tạo thành đoạn có cấu trúc diễn dịch), hoặc cuối đoạn văn (tạo thành đoạn văn có cấu trúc quy nạp), hoặc câu chủ đề nêu ở đầu đoạn, sau đó cuối đoạn khái quát lại một lần nữa (đoạn có cấu trúc tổng – phân – hợp). Những bài tập như vậy chính là rèn luyện cho học sinh biết cách sử dụng các phương pháp lập luận khi làm văn miêu tả.

2.2.2.3. Dạng 3: Xác định chủ đề (kết luận) của đoạn văn

Dạng bài tập này ngược lại với hai kiểu trên là giáo viên có thể cho học sinh viết đoạn văn miêu tả, sau đó, yêu cầu các em xác định được câu chủ đề của đoạn do chính mình viết ra. Dạng bài tập này nhằm rèn luyện cho học sinh có ý thức viết câu chủ đề cho đoạn, cũng tức là học sinh phải xác định được kết luận cho đoạn văn.

Ví dụ: ***Không khí lao động ngày mùa quê em thật khẩn trương, nhộn nhịp. Trên con đường chính ra đồng, những chiếc máy tuốt lúa đang từ từ tiến vào. Tiếng máy nổ ròn rã khiến không khí làm việc trở nên sôi động. Ở mỗi ruộng lúa có khoảng bốn năm bác nông dân đang gặt lúa. Trong những ngày này, người ta chỉ nhận ra nhau qua ánh mắt và giọng nói, bởi ai cũng trùm khăn kín, chỉ hở đôi mắt. Trang phục đi gặt cũng kín tay kín chân. Tiếng liềm, tiếng hái cắt lúa nghe soàn soạt. Những cánh tay đưa đi đưa lại nhanh thoăn thoắt. Từng bó lúa được xếp ngay ngắn thành đống nhỏ, nhấp nhô trên mặt ruộng. Những khoảng trống lớn dần theo dấu chân các bác thợ gặt. Lưng áo ai cũng ướt đầm mồ hôi. Những chiếc nón trắng nhấp nhô như tô điểm thêm sắc màu cho khung cảnh ngày mùa*** [5, tr.93].

Như vậy, với 3 kiểu bài tập như trên, học sinh sẽ được rèn luyện thành thạo về các phương pháp lập luận.

2.3. Bài tập phát triển kĩ năng lập luận thông qua việc sử dụng các từ ngữ liên kết

Bài văn miêu tả gồm nhiều đoạn văn, giữa các đoạn văn có sự liên kết với nhau để thể hiện chủ đề của văn bản. Thêm vào đó, mỗi đoạn văn lại do nhiều câu tạo thành, các câu cũng cần phải liên kết với nhau để thể hiện chủ đề của đoạn. Như vậy, các phương tiện liên kết cũng là những yếu tố thể hiện mối quan hệ lập luận trong văn bản. Chúng làm cho các đoạn văn có sự kết dính chặt chẽ với nhau tạo thành một tổng thể, đồng thời tạo sự mạch lạc, logic cho đoạn văn, cùng nhau hướng đến kết luận của đoạn. Vì vậy, giáo viên cần thiết kế những bài tập về sử dụng từ ngữ liên kết để giúp học sinh sử dụng hiệu quả các từ ngữ này khi viết văn bản.

2.3.1. Dạng bài tập rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ liên kết để nối các câu

Những bài tập rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ liên kết có thể là bài tập điền từ vào chỗ trống, bài tập chữa lỗi liên kết, hoặc các bài tập yêu cầu sử dụng các phép liên kết để nối

các câu với nhau. Mục đích của các bài tập này nhằm giúp học sinh nhận biết quan hệ giữa các vế câu, từ đó lựa chọn sử dụng từ ngữ liên kết cho phù hợp.

Ví dụ:

Bài tập: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

a. *Cây đa ấy như một người bạn thân thiết của mỗi người dân quê em. đã đứng đó và gắn liền với biết bao câu chuyện vui có, buồn có và cả những bồi hồi, xúc động.*

b. *Tiết trời những ngày đầu tháng 2 ở miền Bắc vẫn còn khá lạnh xen thêm sự ẩm ướt của sương mù buổi sớm. các bác nông dân vẫn không quản khó khăn mà ra đồng từ sớm để chuẩn bị xuống cấy cho kịp đợt nước về.*

c. *Tập thể dục là một thói quen tốt. Chúng ta nên mỗi ngày để nâng cao sức khỏe của bản thân.*

Gợi ý trả lời:

a. Nó/ Người bạn ấy. (Kiểu liên kết: thay thế từ ngữ)

b. Mặc dù vậy/ Tuy vậy/ Tuy nhiên (Kiểu liên kết: sử dụng từ có tác dụng kết nối)

c. Tập thể dục (Kiểu liên kết: lặp từ ngữ)

2.3.2. Dạng bài tập sử dụng các từ ngữ liên kết để thể hiện mối quan hệ giữa các câu

Chẳng hạn, giữa hai câu có mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, để thể hiện quan hệ này, học sinh cần sử dụng các từ ngữ nối như *bởi vậy, vì vậy, cho nên, vì thế...* Hoặc để thể hiện quan hệ đối lập giữa hai câu, học sinh phải dùng các từ ngữ như *trái lại, tuy nhiên, mặc dầu...* Hay để thể hiện quan hệ thời gian giữa các hành động, sự kiện, người viết phải dùng các từ ngữ như *tiếp đó, sau nữa, sau đó...*

Ví dụ: Em hãy sử dụng các từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Thế nhưng, sau nữa, nói theo, tiếp đến, vì thế

(1) *Bà em kể, lễ hội truyền thống của làng là dịp để dân làng thể hiện lòng biết ơn đối với thành hoàng làng, người đã có công lao to lớn trong việc khai khẩn đất hoang, thành lập nên làng. người dân, con em trong làng, hàng năm dù có đi làm ăn ở bất cứ đâu cũng đều trở về đây để tưởng nhớ công ơn thành hoàng làng.*

(2) *Sau kiệu là hai chiếc lọng rất lớn màu đỏ rực rỡ..... là một chú ngựa gỗ cao lớn.....là đoàn người mang bát bửu, cờ ngũ sắc rực rỡ tung bừng tiến vào sân đền. đại diện lễ tế của các dòng họ trong thôn. Mỗi dòng họ đều chuẩn bị một mâm phẩm vật mang đến dâng thành hoàng làng.*

(3) *Ngày nay, thật dễ dàng để có thể mua được những chiếc bánh chưng bán sẵn ngoài chợ....., việc gói bánh chưng vào mỗi dịp Tết sẽ là cơ hội để người thân được quây quần bên nhau. [5, tr.96]*

2.4. Bài tập sửa chữa các lỗi lập luận trong văn bản sau khi viết

Để có một văn bản hoàn chỉnh, sau khi học sinh viết xong, giáo viên cần hướng dẫn các em sửa chữa các lỗi về lập luận trong văn bản. Các loại lỗi về lập luận bao gồm: lỗi lạc chủ đề, lỗi loãng chủ đề, lỗi sắp xếp các luận cứ chưa phù hợp... Ngoài ra, các loại lỗi khác như lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi đặt câu đều ảnh hưởng đến hiệu quả lập luận của văn bản.

Trước hết giáo viên có thể hướng dẫn học sinh đọc lại toàn bộ văn bản, sau đó rà soát từng phần của văn bản để phát hiện các lỗi về lập luận. Chẳng hạn, với kiểu bài miêu tả cảnh sinh hoạt, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh rà soát bài văn theo các câu hỏi gợi ý sau đây:

Câu hỏi kiểm tra	Gợi ý chỉnh sửa
Bài viết đã đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài chưa?	Đánh dấu các phần trong bài văn miêu tả.
Phần Mở bài đã nêu được cảnh sinh hoạt, thời gian, địa điểm và những người tham gia hoạt động sinh hoạt chưa?	Gạch chân dưới các từ ngữ chỉ tên trải nghiệm, thời gian, địa điểm, không gian diễn ra sự kiện. Nếu chưa giới thiệu khái quát về trải nghiệm em cần bổ sung.
Phần Thân bài đã tái hiện được không khí, quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể của người tham gia cảnh sinh hoạt chưa?	Đọc lại phần thân bài, nếu chưa có hoặc tả chưa rõ em có thể bổ sung thêm những chi tiết về không khí, quang cảnh chung và hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt.
Các câu, các đoạn trong phần thân bài đã liên kết chặt chẽ với nhau hay chưa?	Đánh dấu các từ ngữ thể hiện quan hệ liên kết giữa các câu, các đoạn. Nếu thiếu các từ ngữ liên kết, hoặc sử dụng từ ngữ liên kết chưa đúng, em có thể bổ sung, sửa chữa.
Phần Kết bài đã thể hiện được cảm nghĩ của bản thân đối với cảnh sinh hoạt chưa?	Đánh dấu vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bản thân với cảnh sinh hoạt. Nếu chưa có em bổ sung thêm theo gợi ý: hứng thú khi chứng kiến, nuối tiếc khi kết thúc, mong mỏi được tiếp tục tham gia...
Bài viết có các lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu... hay không?	Rà soát và sửa lại nếu phát hiện các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, sử dụng các từ ngữ,... trong bài viết.

Bên cạnh các câu hỏi giúp học sinh rà soát các phần của văn bản, giáo viên cũng có thể thiết kế thêm một số bài tập về lỗi lập luận, dùng từ, lỗi viết câu, lỗi liên kết. Các lỗi này có thể được sưu tầm từ chính bài làm của học sinh. Quy trình sửa các lỗi trong văn bản theo các bước như sau:

- Bước 1: phát hiện lỗi sai. Các lỗi bao gồm lỗi lập luận dùng từ, lỗi viết câu, lỗi diễn đạt...

- Bước 2: Nêu cách sửa chữa. Với mỗi lỗi, có nhiều cách sửa khác nhau. Học sinh cần chọn ra cách sửa nào là tối ưu nhất.

- Bước 3: viết lại câu đúng sau khi sửa.

Trong phần này, chúng tôi tập trung nêu một số các lỗi về lập luận trong bài văn miêu tả của học sinh lớp 6.

- Lỗi loãng chủ đề:

Ví dụ: Khi viết bài văn tả quang cảnh nơi em ở sau cơn mưa, ở phần thân bài, một học sinh viết như sau:

Lộp độp, mưa rồi, cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt một lúc lâu rồi tạnh hẳn. Một lát sau, mưa tạnh, đàn gà con nhà em lại tiếp tục với công việc kiếm mồi, những chú gà con lông vàng mượt, ướt sũng nhưng vẫn theo mẹ đi kiếm mồi, hễ mẹ nó kiếm được vật gì là gọi chúng lại ngay, chúng lại tranh nhau để chiếm phần thức ăn cho mình. (Bài làm của học sinh)

Yêu cầu của đề bài là tả quang cảnh sau cơn mưa, thế nhưng đoạn văn của học sinh đã không tập trung vào yêu cầu của đề. Chỉ có câu 1, câu 2 nói về cảnh trời mưa, các câu còn lại thì tập trung miêu tả cảnh đàn gà kiếm ăn. Điều này làm cho chủ đề của đoạn văn bị loãng, chủ đề chính của đoạn văn không được tập trung làm sáng tỏ mà lại chệch sang một ý khác.

- Lỗi lạc đề: Bài văn miêu tả không miêu tả đúng vào yêu cầu của đề mà lạc sang chủ đề hoàn toàn khác. Đoạn văn ở ví dụ trên cũng là một minh chứng cho lỗi lạc đề.

- Các ý sắp xếp lộn xộn, lặp ý, không phát triển được ý của đoạn văn: Đây là loại lỗi mà học sinh không biết cách sắp xếp các ý theo một trình tự logic. Các ý lắp ghép với nhau một cách cơ học, vụng về, làm cho bài viết trở nên lủng củng, không rõ ý.

Ví dụ:

Trước cổng trường là một cây đa to. Sau đó đến cổng trường có in chữ Trường THCS Hữu Nghị có những thanh sắt màu xanh đậm. Nhìn vào trường em thấy có 2 cây bàng ở bên cạnh và có 3 dãy nhà cao tầng. Mỗi lớp có một cái tủ để đựng sách vở và các đồ dùng khác và bảng để chúng em học bài. Trên bàn cô còn có lọ hoa và sách vở của cô. Trên đỉnh đầu có một tờ giấy in chữ Năm điều Bác Hồ dạy trên đó có chữ Dạy tốt, Kỉ luật, Trật tự. Mỗi cửa sổ có một bình hoa cảnh có điện và sau đó là đến quạt trần. Các bạn và đang chơi ở sân trường. Sân trường có những bồn hoa to đẹp (Bài làm của học sinh).

Trình tự miêu tả quang cảnh của một ngôi trường có thể là từ ngoài vào trong: trước cổng trường – cổng trường – vào trong trường. Tuy nhiên, học sinh đã không biết cách phân tách ra từng bộ phận của cảnh để miêu tả, mà kể lể một cách tùy tiện, dẫn đến đoạn văn chỉ là sự liệt kê các sự vật ở trong trường.

- Lỗi liên kết: Biểu hiện của lỗi này là học sinh sử dụng sai các từ ngữ liên kết câu, liên kết đoạn hoặc không biết cách sử dụng các từ ngữ liên kết để thay thế cho các từ ngữ đã xuất hiện ở các câu, các đoạn trước đó.

Ví dụ: *Trường em là trường THCS Dục Tú (1). Trường em nằm trên một khu đất rộng và bằng phẳng ngay cạnh con đường chính dẫn vào làng (2). Trường em mới được xây cất lại trông thật khang trang (3). Nhờ vậy, nhìn từ xa, trường em nổi bật như một toà lâu đài lộng lẫy (4).* (Bài làm của học sinh)

Trước hết, trong đoạn văn trên học sinh mắc lỗi sử dụng từ *nhờ vậy* để nối các câu. Giữa câu 3 và câu 4 không có quan hệ nguyên nhân – hệ quả, vì vậy, không thể dùng từ *nhờ vậy* để nối hai câu. Ngoài ra, đoạn văn còn mắc lỗi lặp từ ngữ (*trường em* được lặp lại 4 lần), so sánh *Trường em nổi bật như một toà lâu đài lộng lẫy* cũng là không phù hợp về logic. Đoạn văn được sửa lại như sau:

Trường em là trường THCS Dục Tú. Trường nằm trên một khu đất rộng và bằng phẳng ngay cạnh con đường chính dẫn vào làng. Mới đây, ngôi trường được xây cất lại trông thật khang trang. Nhìn từ xa, trường em nổi bật giữa cánh đồng lúa bao la bát ngát.

- Lỗi logic: Biểu hiện của loại lỗi này là học sinh đưa những thông tin sai về đối tượng miêu tả, hoặc không đúng với hiện thực khách quan. Với loại lỗi này, giáo viên cần chỉ rõ cho học sinh thấy sai ở chỗ nào, sai như thế nào và cách sửa. Ví dụ trên là một minh chứng cho lỗi logic.

Hoặc, khi tả quang cảnh của một buổi chợ, học sinh viết:

Trời sáng dần, những người đi chợ lục tục kéo nhau đến chợ. Tiếng cười nói, tiếng còi xe bắt đầu cất lên the the. Mùi hương nếp từ chỗ đồ xôi bay thoang thoang trong gió như bắt đầu mời gọi cái dạ dày đang lép kệp của các bác, các cô, các chị. Từ các ngã đường, nào rau, nào củ, nào quả, các mẹ hàng nườm nượp đi vào chợ... (Bài làm của học sinh)

Trong đoạn văn trên, học sinh viết “*Tiếng cười nói, tiếng còi xe bắt đầu cất lên the the*” là thiếu logic vì tiếng còi xe có thể là *inh ỏi* chứ không thể *the the*.

Việc sửa chữa các lỗi lập luận trong bài văn miêu tả của học sinh có ý nghĩa quan trọng. Bởi thông qua các giờ chữa lỗi, học sinh sẽ hiểu được bài viết của mình sai ở chỗ nào, vì sao sai, cách sửa chữa như thế nào. Dần dần, các em sẽ chú ý nhiều hơn đến lập luận khi làm văn miêu tả.

3. KẾT LUẬN

Trên đây là một số dạng bài tập giúp học sinh lớp 6 phát triển năng lực lập luận khi viết bài văn miêu tả. Rõ ràng, để có một bài văn miêu tả thành công, người viết không chỉ cần có năng lực quan sát, liên tưởng nhạy bén hay vốn ngôn ngữ tốt mà còn cần khả năng lập luận. Đó là việc triển khai chủ đề của bài văn thành các luận cứ, là cách sắp xếp luận cứ, là việc sử dụng các thao tác lập luận... sao cho bài văn trở thành một chỉnh thể thống

nhất, mạch lạc, các câu trong đoạn liên kết chặt chẽ với nhau để hướng đến đích cuối cùng của bài văn. Các kỹ năng này cần được rèn luyện trong suốt quá trình học tập môn Ngữ văn, từ đó giúp học sinh hình thành thói quen sử dụng lập luận khi làm văn nói chung, làm văn miêu tả nói riêng.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: SV.2021.HPU2.07

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Thị Thuỷ An (2017), *Phát triển năng lực lập luận cho học sinh tiểu học khi viết văn miêu tả*, Nguồn: <https://bigschool.vn/>.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Kiều Bắc, (2021), *Văn tự sự và miêu tả lớp 6*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học* tập 2 Ngữ dụng học, Nxb Giáo dục. Đỗ Thị Thu Hương, Dương Thị Mỹ Hằng đồng chủ biên (2021), *Hướng dẫn viết bài văn lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Đỗ Ngọc Thống (2008), *Làm văn*, Nxb Đại học Sư phạm

DESIGNING A SYSTEM OF EXERCISES DEVELOPING ARGUMENT COMPETENCE IN DESCRIPTION TEXT OF SIXTH GRADE STUDENTS

Tran Thi Kim Oanh, Do Thi Thu Huong

Abstract: Descriptive writing is a familiar genre to students. In high schools, students are studied with this type of writing from a very early age (grade 2), and are further developed in the upper grades (grade 6). In order to write an effective descriptive writing, students must not only observe, look back, and imagine, but also know how to arguments. For the purpose of training arguments skills for 6th graders, our article put forward some types of exercises to help them know how to find arguments, arrange arguments, and use argument manipulations aimed at the goal of the descriptive texts. Exercises are divided into stages, including exercises to develop arguments competence at the stage of preparing to write a text, during writing process and after writing a text. In addition, we also design exercises using linking words - reasoning facilities and argument correction exercises for descriptive writing.

Keywords: competence development, arguments, writing skills, descriptive writing, exercises.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-11-2022; ngày phản biện đánh giá: 21-12-2022; ngày chấp nhận đăng: 28-12-2022)